

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 24th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

**To: The State Securities Commission/ Vietnam Stock Exchange/ Ho Chi Minh
Stock Exchange**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM

Name of Corporation: Elcom Technology Communications Corporation

Mã chứng khoán: ELC/ Stock code: ELC

Địa chỉ: Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Address: Elcom Building, Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi

Điện thoại liên hệ/Tel: +8424.38359359

Fax: +8424.38355884

Email: contact@elcom.com.vn

Website: <https://elcom.com.vn>

2. Nội dung công bố thông tin/ Contents of disclosure:

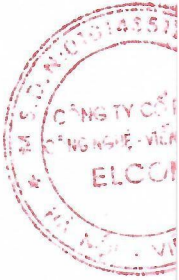
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sau sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt/Contents of disclosure: The amended Regulations on the Operation of the Board of Directors, approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/04/2026 tại đường dẫn <https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin/> The information has been public on the company's website on April 24th, 2026, as the following link <https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố./ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Trân trọng!

Sincerely yours,

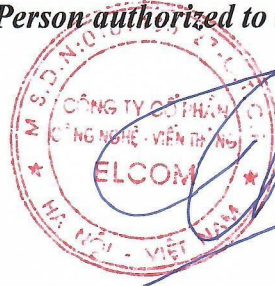


Tài liệu đính kèm/ Attached documents

- Quy chế hoạt động của HĐQT/Regulations on the Operations of the Board of Directors.

Đại diện tổ chức/ Organization representative

**Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information**



NGUYỄN ĐỨC THIÊN





**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM**

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026



MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| Chương I..... | 2 |
| QUY ĐỊNH CHUNG | 2 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 2 |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị | 2 |
| Chương II | 3 |
| THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 3 |
| Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị | 3 |
| Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị | 3 |
| Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị..... | 3 |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị..... | 4 |
| Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị | 4 |
| Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị..... | 5 |
| Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị | 6 |
| Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị..... | 7 |
| Chương III | 7 |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 7 |
| Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 7 |
| Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch | 9 |
| Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường..... | 9 |
| Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. | 10 |
| Chương IV | 10 |
| CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 10 |
| Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị..... | 10 |
| Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị..... | 12 |
| Chương V | 13 |
| BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH | 13 |
| Điều 17. Trình báo cáo hằng năm | 13 |
| Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 13 |
| Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan | 14 |
| Chương VI..... | 14 |
| MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 14 |
| Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị..... | 14 |
| Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành | 15 |
| Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán..... | 15 |
| Chương VII..... | 15 |
| ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH..... | 15 |
| Điều 23. Hiệu lực thi hành | 15 |

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ít nhất 05 người và nhiều nhất là 07 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của

Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.



2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

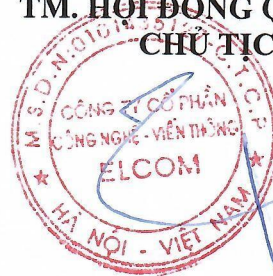
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHAN CHIẾN THẮNG





Translation

**OPERATIONAL REGULATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS
OF ELCOM TECHNOLOGY COMMUNICATIONS CORPORATION**

Hà Nội, April 23rd, 2026

TABLE OF CONTENTS

| | |
|--|----|
| Chapter I..... | 2 |
| GENERAL PROVISIONS | 2 |
| Article 1. Scope of regulation and subjects of application | 2 |
| Article 2. Operating principles of the Board of Directors | 2 |
| Chapter II..... | 3 |
| MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS | 3 |
| Article 3. Rights and obligations of Board of Directors members | 3 |
| Article 4. Right to be provided with information | 3 |
| Article 5. Term and number of Board of Directors members | 3 |
| Article 6. Standards and conditions for Board of Directors members..... | 4 |
| Article 7. Chairman of the Board of Directors | 4 |
| Article 8. Dismissal, removal, replacement, and addition of Board of Directors members...5 | |
| Article 9. Methods of electing, dismissing, and removing Board of Directors members | 6 |
| Article 10. Notification of election, dismissal, and removal of Board of Directors members..... | 7 |
| Chapter III..... | 7 |
| THE BOARD OF DIRECTORS | 7 |
| Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors | 7 |
| Article 12. Tasks and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts | 9 |
| Chapter IV | 11 |
| BOARD OF DIRECTORS MEETINGS..... | 11 |
| Chapter V..... | 13 |
| REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS | 13 |
| Chapter VI | 15 |
| RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS | 15 |
| Chapter VII..... | 16 |
| ENFORCEMENT PROVISIONS | 16 |
| Article 23. Enforcement effect | 16 |

Hanoi, April 23rd, 2026

OPERATIONAL REGULATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019, and its amending and supplementing documents;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020, and its amending and supplementing documents;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance guiding corporate governance for public companies;

Pursuant to the Charter of ELCOM Technology Communications Corporation;

Pursuant to the General Meeting of Shareholders Resolution No. 01/2026/NQ-DHDGD dated April 23, 2026;

The Board of Directors issues the Operational Regulations of the Board of Directors of ELCOM Technology Communications Corporation with the following contents:

Chapter I GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Scope of regulation: These Regulations provide for the personnel organizational structure, operating principles, powers, and obligations of the Board of Directors (BOD) and its members to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant legal provisions.

2. Subjects of application: These Regulations apply to the BOD and its members

Article 2. Operating principles of the Board of Directors

1. The BOD works on the principle of collectivism. Members are individually responsible for their assigned work and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders (GMS) and the law for BOD resolutions and decisions regarding the Company's development.

2. The BOD assigns the General Director to organize and manage the implementation of BOD resolutions and decisions

Chapter II

MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and obligations of Board of Directors members

1. Members have full rights under the Law on Securities, relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial situation and business activities of the Company and its units.
2. Members have obligations under the Charter and the following:
 - a) Perform duties honestly and prudently for the highest benefit of shareholders and the Company.
 - b) Attend all BOD meetings and provide opinions on discussed issues.
 - c) Report timely and fully on remuneration received from subsidiaries, associates, and other organizations.
 - d) Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and Board members or their related parties; and transactions between the Company and companies in which a Board member is a founding member or a manager within the three years preceding the transaction;.
 - e) Perform information disclosure when trading Company shares as required by law
3. Each independent members must prepare evaluation reports on the BOD's activities.

Article 4. Right to be provided with information

1. Members have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers to provide information and documents on the Company's financial and business status.
2. Requested managers must provide information timely, fully, and accurately as prescribed by the Charter.

Article 5. Term and number of Board of Directors members

1. The BOD shall have at least 05 members and at most 07 members.
2. The term of a member is no more than 05 years, with no limit on re-election. Independent members may serve no more than 02 consecutive terms.
3. If all Board members simultaneously complete their terms, those members shall continue to serve until new members are elected and assume their duties, unless otherwise provided by the Company Charter.
4. The Company Charter shall specifically set out the number, rights, obligations, and the manner of organization and coordination of independent Board members.

Article 6. Standards and conditions for Board of Directors members

1. Members of the Board of Directors must meet the following qualifications and conditions:

- a) Not being a subject specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises.
- b) Having professional qualifications and experience in business management or in the relevant sector or industry of the Company; membership as a shareholder of the Company is not mandatory, unless otherwise stipulated by the Company Charter;
- c) A Board member may simultaneously serve as a member of the Board of Directors or Members' Council of no more than five (5) other companies.

2. Independent members of the Board of Directors as prescribed in point b, clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises must satisfy the following standards and conditions:

- a) Not currently working for the Company, its parent company, or its subsidiaries; and not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiaries for at least the three (3) preceding years;
- b) Not currently receiving salary or remuneration from the Company, except for the allowances to which Board members are entitled under applicable regulations;
- c) Not having a spouse, biological or adoptive parent, biological or adoptive child, or biological sibling who is a major shareholder of the Company, or who is a manager of the Company or its subsidiaries;
- d) Not directly or indirectly owning at least one percent (1%) of the total voting shares of the Company;
- đ) Not having previously served as a Board member or a member of the Board of Supervisors of the Company for at least five (5) consecutive years prior, unless appointed for two (2) consecutive terms

3. Independent members of the Board of Directors must notify the Board of Directors regarding no longer meeting all the standards and conditions prescribed in Clause 2 of this Article and naturally cease to be independent members of the Board of Directors from the date of failing to meet such standards and conditions. The Board of Directors must notify cases where an independent member of the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders for the additional election or replacement of the independent member of the Board of Directors within 06 months from the date of receiving notice from the relevant independent member of the Board of Directors.

Article 7. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors of the Company shall not concurrently serve as the General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) Prepare the work program and plan of the Board of Directors;
- b) Prepare the agenda, content, and supporting materials for meetings; convene, chair, and preside over Board of Directors meetings;
- c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) Supervise the implementation of the Board of Directors' resolutions and decisions;

- e) Preside over General Meetings of Shareholders;
- f) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.

4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or the removal. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles prescribed in the Company's Charter. In the event that there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving administrative handling measures at a compulsory detoxification facility or compulsory education facility, escapes from their place of residence, has restricted or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the remaining members shall elect one person among the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors according to the principle of a majority of the remaining members approving until there is a new decision from the Board of Directors.

5. When deemed necessary, the Board of Directors decides on the appointment of a company secretary. The company secretary has the following rights and obligations:

- a) Supporting the organization and convening of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; recording meeting minutes;
- b) Supporting Board of Directors members in performing their assigned rights and obligations;
- c) Supporting the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
- d) Supporting the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; complying with the obligations of information provision, information disclosure, and administrative procedures;
- đ) Other rights and obligations as prescribed in the Company's Charter

Article 8. Dismissal, removal, replacement, and addition of Board of Directors members

1. The General Meeting of Shareholders dismisses a Board of Directors member in the following cases:

- a) No longer meeting the standards and conditions as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
- b) Submission of a resignation letter that is accepted;
- c) Other cases prescribed in the Company's Charter.

2. The General Meeting of Shareholders removes a Board of Directors member in the following cases:

a) Failure to participate in Board of Directors activities for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

b) Other cases prescribed in the Company's Charter.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders decides to replace Board of Directors members; dismisses or removes Board of Directors members outside of the cases prescribed in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional Board of Directors members in the following cases:

a) The number of Board of Directors members decreases by more than one-third compared to the number prescribed in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members decreased by more than one-third;

b) Except for the case prescribed in point a of this clause, the General Meeting of Shareholders elects new members to replace the Board of Directors members who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Article 9. Methods of electing, dismissing, and removing Board of Directors members

1. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares have the right to nominate persons to the Board of Directors. The nomination of persons to the Board of Directors is carried out as follows:

a) Common shareholders forming a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of Board of Directors members, shareholders or groups of shareholders prescribed in this clause have the right to nominate one or several persons according to the decision of the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors.

2. In the event that the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders. In the event that the number of Board of Directors candidates through nomination and candidacy is still insufficient for the necessary number as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors introduces additional candidates or organizes nominations as prescribed in the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect Board of Directors members in accordance with the law.

4. The voting to elect Board of Directors members must be carried out according to the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of voting shares corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The persons elected as Board of Directors

members are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members prescribed in the Company's Charter is reached. In the event that there are 02 or more candidates reaching the same number of votes for the final member of the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes or selected according to the criteria of the election regulations or the Company's Charter.

Article 10. Notification of election, dismissal, and removal of Board of Directors members

1. In cases where Board of Directors candidates have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can research these candidates before voting. Board of Directors candidates must have a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and for the highest benefit of the Company if elected as a Board of Directors member. Information related to Board of Directors candidates to be disclosed includes:

- a) Full name, date of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Work history;
- d) Other management titles (including Board of Directors titles at other companies);
- d) Interests related to the Company and related parties of the Company;
- e) Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;
- g) Public companies must be responsible for disclosing information regarding the companies in which the candidate is holding the position of Board of Directors member, other management titles, and interests related to the company of the Board of Directors candidate (if any).

2. The notification of the results of election, dismissal, and removal of Board of Directors members is carried out in accordance with the guiding regulations on information disclosure.

Chapter III THE BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority in the name of the Company to decide and perform the rights and obligations of the company, except for those within the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and duties:

- a) Deciding on the strategy, medium-term development plans, and annual business plans of the Company;

- b) Recommending the classes of shares and the total number of authorized shares of each class to be offered;
- c) Deciding on the sale of unsold shares within the number of authorized shares of each class; deciding on raising additional capital in other forms;
- d) Deciding on the selling price of the Company's shares and bonds;
- đ) Deciding on share repurchases in accordance with the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- e) Deciding on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g) Deciding on solutions for market development, marketing, and technology;
- h) Approving contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in point d, Clause 2, Article 138 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) Electing, dismissing, and removing the Chairman of the Board of Directors; appointing, dismissing, signing contracts, and terminating contracts with the General Director and other key managers as prescribed by the Company's Charter; deciding on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for such managers; appointing authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Meeting of Shareholders at other companies, and deciding on the remuneration and other benefits for such persons;
- k) Supervising and directing the General Director and other managers in the day-to-day business operations of the Company;
- l) Deciding on the organizational structure and internal management regulations of the Company; deciding on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and the capital contribution or purchase of shares in other enterprises;
- m) Approving programs and document content serving the General Meeting of Shareholders meetings, convening General Meeting of Shareholders meetings, or collecting opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- n) Submitting audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- o) Recommending dividend payout levels; deciding on the duration and procedures for dividend payments or handling losses arising during business;
- p) Recommending the reorganization or dissolution of the Company; requesting bankruptcy of the Company;
- q) Deciding on the issuance of the Operational Regulations of the Board of Directors and Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; deciding on the issuance of the Operational Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's regulations on information disclosure;

r) Other rights and obligations according to the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities, other legal provisions, and the Company's Charter.

3. The Board of Directors passes resolutions and decisions by voting at meetings, taking written opinions, or other forms prescribed by the Company's Charter. Each Board of Directors member has one vote.

4. In the event that a resolution or decision passed by the Board of Directors is contrary to the law, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter and causes damage to the Company, the members who approved the passing of such resolution or decision must be jointly and personally liable for such resolution or decision and must compensate the Company for damages; members who opposed the passing of the aforementioned resolution or decision are exempt from liability. In this case, shareholders of the Company have the right to request the Court to suspend the implementation of or cancel the aforementioned resolution or decision.

Article 12. Tasks and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts

1. The Board of Directors approves contracts and transactions valued at less than 35% or transactions leading to a total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction valued at less than 35% of the total asset value recorded on the most recent financial statements or another smaller ratio or value as prescribed in the Company's Charter between the Company and one of the following subjects:

- Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director, other managers, and related persons of these subjects;
- Shareholders and authorized representatives of shareholders owning over 10% of the total common share capital of the Company and their related persons;

Enterprises related to the subjects prescribed in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. The Company's representative signing the contract or transaction must notify the Board of Directors members and Supervisory Board members regarding the related parties involved in such contract or transaction and send along the draft contract or the main content of the transaction. The Board of Directors decides on the approval of the contract or transaction within 15 days from the date of receiving the notice, unless the Company's Charter prescribes a different period; Board of Directors members with related interests to the parties in the contract or transaction do not have the right to vote.

Article 13. Responsibility of the Board of Directors in convening extraordinary General Meetings of Shareholders

1. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
- b) The remaining number of Board of Directors members or Supervisory Board members is less than the minimum number of members prescribed by law;

c) At the request of shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be expressed in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, with enough signatures of the related shareholders, or the written request may be made in multiple copies and collect enough signatures of the related shareholders;

d) At the request of the Supervisory Board;

đ) Other cases according to the provisions of the law and the Company's Charter.

2. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders: The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of Board of Directors members, independent Board members, or Supervisory Board members remaining is less than the minimum number prescribed in the Company's Charter or from receiving the request prescribed in point c and point d, Clause 1 of this Article.

3. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Preparing the list of shareholders entitled to attend the meeting;

b) Providing information and resolving complaints related to the shareholder list;

c) Preparing the program and content of the meeting;

d) Preparing documents for the meeting;

đ) Drafting the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the intended content of the meeting; the list and detailed information of candidates in the event of electing Board of Directors members or Supervisory Board members;

e) Determining the time and location of the meeting;

g) Sending meeting notices to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;

h) Other tasks serving the meeting.

Article 14. Sub-committees assisting the Board of Directors.

1. The Board of Directors may establish sub-committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a sub-committee is decided by the Board of Directors with a minimum of 03 persons, including members of the Board of Directors and external members. One of these members is appointed as the Head of the sub-committee by decision of the Board of Directors. The activities of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Sub-committee resolutions are only valid when a majority of members attending and voting at the sub-committee meeting approve.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of sub-committees under the Board of Directors must comply with current legal regulations and the provisions in the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance.

Chapter IV
BOARD OF DIRECTORS MEETINGS

Article 15. Board of Directors meetings

1. The Chairman of the Board of Directors is elected in the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date the election of that Board of Directors ends. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or highest voting ratio. In the event that there is more than one member with the same highest number of votes or voting ratio, the members shall elect according to the majority principle to choose 01 person among them to convene the Board of Directors meeting.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a Board of Directors meeting in the following cases:

a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b) At the request of the General Director or at least 05 other managers;

c) At the request of at least 02 Board of Directors members;

4. Requests prescribed in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose and issues needing discussion and decision within the authority of the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a Board of Directors meeting within 07 working days from the date of receiving the request prescribed in Clause 3 of this Article. In the event of not convening a Board of Directors meeting according to the request, the Chairman of the Board of Directors must be responsible for damages occurring to the Company; the requester has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening the Board of Directors meeting.

6. The Chairman of the Board of Directors or the convener of the Board of Directors meeting must send the meeting notice at least 03 working days before the meeting date. The meeting notice must specifically determine the time and location of the meeting, the program, and matters for discussion and decision. The meeting notice must be accompanied by documents used at the meeting and the member's voting paper. Board of Directors meeting notices may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods prescribed by the Company's Charter and must ensure it reaches the contact address of each Board of Directors member registered with the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener sends the meeting notice and accompanying documents to the Supervisory Board members in the same manner as for Board of Directors members. Supervisory Board members have the right to attend Board of Directors meetings; they have the right to discuss but not to vote.

8. A Board of Directors meeting is conducted when 3/4 or more of the total members are present. In the event that the meeting convened according to the provisions in this clause does

not have enough members present as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting is conducted if more than half of the Board of Directors members are present.

9. A Board of Directors member is considered to be attending and voting at the meeting in the following cases:

- a) Attending and voting in person at the meeting;
- b) Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with the provisions in Clause 11 of this Article;
- c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Sending a voting paper to the meeting via mail, fax, or email;
- d) Sending a voting paper by other means.

10. In the case of sending a voting paper to the meeting via mail, the voting paper must be placed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. Voting papers are only opened in the presence of all attendees.

11. Members must attend all Board of Directors meetings fully. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the Board of Directors members.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by a majority of attending members; in the case of a tie, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 16. Board of Directors meeting minutes

1. Board of Directors meetings must be recorded in minutes and may be recorded by sound, video, or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, including the following main contents:

- a) Name, head office address, enterprise identification number;
- b) Time and location of the meeting;
- c) Purpose, program, and agenda of the meeting;
- d) Full name of each member attending or person authorized to attend and the method of attendance; full names of members not attending and the reason;
- đ) Issues discussed and voted on at the meeting;
- e) Summary of the opinions expressed by each attending member in the order of the meeting's progression;
- g) Voting results, clearly stating members who approved, disapproved, or had no opinion;

- h) Issues passed and the corresponding approval voting ratio;
 - i) Full names and signatures of the chairman and the person recording the minutes, except in cases prescribed in Clause 2 of this Article.
2. In the event that the chairman or the person recording the minutes refuses to sign the meeting minutes, but they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the required content as prescribed in points a, b, c, d, đ, e, g, and h, Clause 1 of this Article, these minutes are valid.
3. The chairman, the person recording the minutes, and the persons signing the minutes must be responsible for the truthfulness and accuracy of the Board of Directors meeting minutes' content.
4. Board of Directors meeting minutes and documents used in the meeting must be archived at the Company's head office.
5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language have equal legal validity. In the case of discrepancies in content between the Vietnamese and foreign language versions, the content in the Vietnamese version shall apply.

Chapter V

REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 17. Submission of annual reports

At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

- a) Report on the Company's business results;
- b) Financial statements;
- c) Report evaluating the Company's management and administration work;
- d) Verification report of the Supervisory Board.

Reports prescribed in points a, b, and c, Clause 1 of this Article must be sent to the Supervisory Board for verification no later than 30 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter provides otherwise.

Reports prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article, the verification report of the Supervisory Board, and the audit report must be archived at the Company's head office no later than 10 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter prescribes a different longer period. Shareholders owning shares of the Company for at least 01 consecutive year have the right, by themselves or together with a lawyer, accountant, or auditor with a practicing certificate, to directly examine the reports prescribed in this Article.

Article 18. Remuneration, bonuses, and other benefits of Board of Directors members

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to Board of Directors members according to business results and efficiency.
2. Board of Directors members are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated according to the number of working days necessary to complete the duties of Board of Directors members and the remuneration level per day. The Board of Directors estimates the remuneration level for each member on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. The remuneration of each Board of Directors member is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Board of Directors members holding executive positions, or Board of Directors members working in sub-committees of the Board of Directors, or performing other tasks outside the scope of the normal duties of a Board of Directors member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum service fee per instance, salary, commission, percentage of profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.
5. Board of Directors members have the right to be reimbursed for all travel, eating, and accommodation costs and other reasonable expenses that they had to pay when performing their responsibilities as a Board of Directors member, including expenses arising from attending General Meeting of Shareholders meetings, Board of Directors meetings, or meetings of sub-committees of the Board of Directors.
6. Board of Directors members may have liability insurance purchased for them by the Company after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for the responsibilities of Board of Directors members related to violations of the law and the Company's Charter.

Article 19. Disclosure of related interests

In cases where the Company's Charter does not have other stricter provisions, the disclosure of interests and related persons of the Company is carried out according to the following provisions:

1. Board of Directors members of the Company must declare to the company their related interests, including:
 - a) Name, enterprise identification number, head office address, and business lines of the enterprise in which they own capital contributions or shares; the ratio and timing of owning such capital contributions or shares;
 - b) Name, enterprise identification number, head office address, and business lines of the enterprise in which their related persons jointly own or separately own capital contributions or shares of over 10% of the charter capital.
2. The declaration prescribed in Clause 1 of this Article must be carried out within 07 working days from the date the related interest arises; amendments or supplements must be notified to

the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

3. Board of Directors members performing work in any form within the scope of the Company's business in their own name or in the name of others must explain the nature and content of that work before the Board of Directors and may only perform it when approved by a majority of the remaining members of the Board of Directors; if performed without declaration or without the approval of the Board of Directors, all income obtained from that activity belongs to the Company.

Chapter VI

RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationship between Board of Directors members

1. The relationship between Board of Directors members is a coordinating relationship; Board of Directors members are responsible for informing each other about related issues during the process of handling assigned work.

3. During the process of handling work, the Board of Directors member assigned primary responsibility must proactively coordinate the handling if there are issues related to areas managed by other Board of Directors members. In the event that there are differing opinions among Board of Directors members, the member with primary responsibility shall report to the Chairman of the Board of Directors for consideration and decision within their authority or organize a meeting or take opinions from Board of Directors members in accordance with the law, the Company's Charter, and these Regulations.

In the event of a reassignment among Board of Directors members, the Board of Directors members must hand over the work, files, and related documents. This handover must be made in writing and reported to the Chairman of the Board of Directors.

Article 21. Relationship with the management board

With the role of governance, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the management apparatus to implement. Simultaneously, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of resolutions.

Article 22. Relationship with the Supervisory Board or Audit Committee

1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or Audit Committee is a coordinating relationship. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or Audit Committee follows the principles of equality and independence, while simultaneously coordinating closely and supporting each other during the execution of duties.

2. When receiving inspection minutes or summary reports from the Supervisory Board or Audit Committee, the Board of Directors is responsible for researching and directing related departments to build plans and perform timely rectification.

Chapter VII
ENFORCEMENT PROVISIONS

Article 23. Enforcement effect

The Operational Regulations of the Board of Directors of ELCOM Technology Communications Corporation consist of 7 chapters and 23 articles and take effect from April 23, 2026.

**ON BEHALF OF THE
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(signed & sealed)

PHAN CHIEN THANG